|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **KHUNG MA TRẬN**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ&ĐỊA LÝ - LỚP 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |  |
|  |  |  |  |  |
| **PHÂN MÔN LỊCH SỬ** | | | | | | | | |
| **1** | **CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | - Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) | 2TN |  |  | 1TLb  (0,5đ) | **22.5%**  **2.25 điểm** |
| - Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 | 1TN |  | 1TLa (1,0đ) |  |
| **2** | **SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KĨ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII - XIX** | - Một số thành tựu khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật của nhân loại trong các thế kỉ XVIII –XIX  - Tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX |  | 1TL (1,5đ) |  |  | **15%**  **1,5 điểm** |
| **3** | **CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | - Trung Quốc  - Nhật Bản | 3TN  2TN |  |  |  | **12.5%**  **1.25 điểm** |
| Tỉ lệ % | | | 20% | 15% | 10% | 5% | 50% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân môn Địa lý** | | | | | | | | | |
| **1** | **ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THUỶ VĂN VIỆT NAM** | - Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam | |  | 1TL |  |  | 15% | |
| **2** | **ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM** | - Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  - Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  - Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  - Đặc điểm chung của sinh vật  - Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | | 4TN | 1TL\* | 1TL | 1TL | 25% | |
| **3** | **BIỂN ĐẢO VIỆT NAM** | - Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  - Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông | | 4TN |  | 1TL\* |  | 10% | |
| **Tỉ lệ** | | | | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** | |
| **Tổng hợp chung** | | | | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** | |
|  | | | |  | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **BẢNG ĐẶC TẢ**  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ& ĐỊA LÝ - LỚP 8** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **PHÂN MÔN LỊCH SỬ** | | | | | | | |
| **1** | **CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | - Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) | **Nhận biết**  – Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất.  **Vận dụng cao**  – Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại. | 1TN |  |  | 1TLb (0,5đ) |
| - Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 | **Nhận biết**  – Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.  **Vận dụng**  - Phân tích tác động và ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 | 2TN |  | 1TLa (1,0đ) |  |
| **2** | **SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KĨ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII - XIX** | -Một số thành tựu khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật của nhân loại trong các thế kỉ XVIII –XIX | **Thông hiểu**  – Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. |  | 1TL(1,5đ) |  |  |
| -Tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX | **Vận dụng**  – Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.  **Vận dụng cao**  – Liên hệ sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX có ảnh hưởng đến hiện nay |  |  |  |  |
| **3** | **CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX** | - Trung Quốc | **Nhận biết**  – Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi năm 1911.  **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.  – Giải thích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. | 3TN  (0,75đ) |  |  |  |
| - Nhật Bản | **Nhận biết**  – Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị.  **Thông hiểu**  – Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị.  – Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX | 2TN (0,5đ) |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL** | **1 câu (a) TL** | **1 câu (b) TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **15** | **10** | **5** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phân môn Địa lý** | | | | | | | |
| 1 | ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÀ THUỶ VĂN VIỆT NAM | - Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam | **Thông hiểu**  - Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam. |  | 1TL |  |  |
| 2 | ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM | - Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  - Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  - Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  - Đặc điểm chung của sinh vật  - Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | **Nhận biết**  - Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.  **Thông hiểu**  - Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.  - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.  - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản.  - Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.  **Vận dụng**  - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.  **Vận dụng cao**  - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh họcở Việt Nam. | 4TN | 1TL\* | 1TL | 1TL |
| 3 | BIỂN ĐẢO VIỆT NAM | - Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  - Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông | **Nhận biết**  - Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  **Vận dụng**  - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). | 4TN |  | 1TL\* |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu | 1 câu | 1 câu | 1 câu |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **15** | **10** | **5** |
| **Tổng hợp chung** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - LỚP 8**  **Thời gian: 60 phút** (không kể giao đề) |

1. **TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm).** Chọn một phương ántrả lời đúng của mỗi câu sau
2. **PHẦN LỊCH SỬ:( 2 điểm)**

**Câu 1: Triều đại phong kiến Trung Quốc nào phải đương đầu với thực dân phương Tây từ nửa sau thế kỉ XIX?**

A. Nam Hán. B. Mãn Thanh. C. nhà Minh. D. nhà Đường.

**Câu 2: Ai đại diện tiêu biểu cho phong trào cách mạng tư sản Trung Quốc đầu thế kỉ XX?**

1. Lương Khải Siêu. B. Khang Hữu Vi.

C. Vua Quang Tự. D. Tôn Trung Sơn.

**Câu 3: Cuộc khởi nghĩa nào mở đầu cuộc cách mạng Tân Hợi (1911)?**  
 A. Sơn Đông. B. Nam Kinh. C. Vũ Xương. D. Bắc Kinh.

**Câu 4: Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản nửa sau thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, được tiến hành trên lĩnh vực nào?**

A. Kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, quân sự. B. Thống nhất tiền tệ.

C. Kinh tế, chính trị. D. Văn hóa, giáo dục, quân sự.

**Câu 5: Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản có ý nghĩa như một cuộc cách mạng gì?**

A. vô sản. B. xã hội chủ nghĩa.

C. tư sản. D. dân chủ tư sản.

**Câu 6: Cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) bắt nguồn từ nguyên nhân sâu xa nào sau đây?**

A. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thị trường, thuộc địa.

B. Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản với chủ nghĩa xã hội.

C. Đức đánh chiếm vùng An-dát và Lo-ren của Pháp.

D. Thái tử Áo - Hung bị một người Xéc-bi ám sát.

**Câu 7: Sự kiện nào đã làm trầm trọng thêm tình trạng khủng hoảng, đưa nước Nga tiến sát tới một cuộc cách mạng xã hội vào năm 1917?**

A. Nga hoàng tuyên bố đầu hàng phe Liên minh.

B. Nga tham gia chiến tranh thế giới thứ nhất.

B. Nga phát động cuộc chiến tranh với Nhật.

C. Nga hoàng Ni-cô-lai II tuyên bố vỡ nợ.

**Câu 8: Sau Cách mạng tháng Hai, vấn đề cấp bách đặt ra cho nước Nga là gì?**

A. Lật đổ sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế.

B. Phá vỡ thế bao vây, cô lập của các nước đế quốc.

C. bảo vệ và củng cố chính quyền của giai cấp tư sản.

D. Chấm dứt tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.

**B. PHẦN ĐỊA LÍ(2** điểm)

**Câu 1. Nhóm đất mùn núi cao phân bố chủ yếu ở vùng nào dưới đây?**

A. Vùng đồng bằng. B. Vùng trung du.

C. Vùng miền núi cao. D. Vùng ven biển.

**Câu 2. Đất phù sa cổ phân bố chủ yếu ở khu vực nào dưới đây?**

A. Ven sông Tiền. B. Vùng ven biển.

C. Đông Nam Bộ. D. Tây Nam Bộ.

**Câu 3. Đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây của nước ta?**

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Duyên hải miền Trung

C. Đồng bằng Thanh Hóa. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 4. Nhóm đất feralit phân bố chủ yếu ở các khu vực núi có độ cao từ**

A. 1600 - 1700m trở xuống. B. 1700 - 1800m trở lên.

C. Dưới 2000m trở xuống. D. 1400 - 1500m trở lên.

**Câu 5. Biển Đông có diện tích khoảng**

A. 3,24 triệu km2. B. 3,43 triệu km2.

C. 3,34 triệu km2. D. 3,44 triệu km2.

**Câu 6. Biển Đông thuộc đại dương nào sau đây?**

A. Đại Tây Dương. B. Thái Bình Dương.

C. Nam Đại Dương. D. Ấn Độ Dương.

**Câu 7. Vùng biển của Việt Nam nằm trong khí hậu nào dưới đây?**

A. Cận nhiệt gió mùa. B. Nhiệt đới gió mùa.

C. Ôn đới gió mùa. D. Xích đạo ẩm.

**Câu 8. Chế độ nhiệt trên Biển Đông**

A. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.

B. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.

C. mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.

D. mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.

**II. TỰ LUẬN**: **(6,0 điểm**)

**A. PHẦN LỊCH SỬ( 3 điểm)**

**Câu 1:** **(1,5 điểm)** Trình bày những thành tựu chủ yếu về kĩ thuật ở thế kỉ XIX.

**Câu 2:** **(1,5 điểm)** Bằng kiến thức đã học ở chương IV: Châu Âu và Nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX, em hãy:

a.(1,0 đ)[Quan sát và cho biết những hình ảnh sau liên quan đến các sự kiện lịch sử nào của thế giới? Hãy chia sẻ những điều em biết về các sự kiện đó.](https://vietjack.me/quan-sat-va-cho-biet-nhung-hinh-anh-tren-lien-quan-den-cac-su-kien-lic-131654.html)



b.(0,5 đ)Từ những hậu quả nặng nề mà Chiến tranh thế giới thứ nhất để lại cho nhân loại, là học sinh em có trách nhiệm gì trong việc chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình thế giới.

**B. PHẦN ĐỊA LÍ(3 điểm)**

**Câu 1.** (1,5 điểm) Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu Việt Nam?

**Câu 2.** (1,0 điểm) Nêu một số giải pháp được sử dụng để chống thoái hoá đất?

**Câu 3.** (0,5 điểm) Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam về sự suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật?

**------------ Hết ------------**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ&ĐỊA LÝ - LỚP 8** |

1. **TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm) Mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm.**
2. **PHẦN LỊCH SỬ:( 2 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | B | D | C | A | C | A | B | D |

1. **PHẦN ĐỊA LÍ: (2 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | C | C | D | A | D | B | B | A |

1. **TỰ LUẬN: (6,0 điểm)**
2. **PHẦN LỊCH SỬ:( 3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1.**  (1,5 điểm). | **\* Trình bày những thành tựu chủ yếu về kĩ thuật ở thế kỉ XIX:**  - Năm 1807, Phơn-tơn (người Mỹ) đã chế tạo được tàu thuỷ chạy bằng động cơ hơi nước đầu tiên.  - Với việc phát minh ra phương pháp sử dụng lò cao trong luyện kim đã dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới (thép, nhôm).  - Những khám phá về điện là cơ sở cho sự ra đời và phát triển của động cơ điện, điện thoại, vô tuyến điện và thúc đẩy việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào cuộc sống.  -Việc phát minh ra động cơ đốt trong tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay, đồng thời thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ.  - Trong nông nghiệp, cũng có nhiều tiến bộ về kĩ thuật và phương pháp canh tác. Sang thế kỉ XIX, phân hoá học, máy kéo chạy bằng hơi nước, máy cày nhiều lưỡi, máy gặt đập được sử dụng rộng rãi. | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,5* |
| **Câu 2.**  (1,5 điểm). | **a/ Quan sát, cho biết và chia sẻ những hình ảnh liên quan đến các sự kiện lịch sử của thế giới:**  - Hình 12.1 liên quan đến sự kiện Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918).  - Hình 12.2 liên quan đến sự kiện Cách mạng tháng Mười Nga (1917).  - Chia sẻ hiểu biết:  + Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa ở cả hai bên tham chiến. Chiến tranh đã gây ra những hậu quả hết sức nặng nề cho nhân loại, như: lôi cuốn hàng chục quốc gia vào vòng khói lửa; khiến hơn 10 triệu người chết, 20 triệu người bị thương; hàng triệu làng mạc, thành phố bị phá hủy,…  + Cách mạng tháng Mười Nga là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới giành được thắng lợi. Không chỉ có ý nghĩa lớn đối với nước Nga, mà còn có những tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử và cục diện thế giới.  **b/ Nhiệm vụ của bản thân:**  - Học tập, tu dưỡng đạo đức để trở thành những người công dân tốt, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh cũng như bảo vệ nền độc lập, hòa bình của đất nước,....  - Tích cực tham gia những phong trào chung nhằm tuyên truyền ý thức bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh,... | **1,0**  *0,25*  *0,25*    *0,25*  *0,25*  **0.5**  *0,25*  *0,25* |

1. **PHẦN ĐỊA LÍ:( 3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1**  (1,5đ) | **Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu Việt Nam.**  - Biến đổi khí hậu đã và đang tác động đến khí hậu, làm thay đổi các yếu tố khí hậu ở nước ta:  + Biến đổi về nhiệt độ: nhiệt độ trung bình năm có xu thế tăng trên phạm vi cả nước, với mức tăng trung bình toàn Việt Nam là 0,890C trong thời kì từ 1958 - 2018.  + Biến đổi về lượng mưa: tổng lượng mưa có tính biến động trên phạm vi cả nước.  + Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như: mưa lớn, bão, rét đậm, rét hại…  => Nhìn chung, biến đổi khí hậu đã khiến thời tiết nước ta trở nên khắc nghiệt hơn. | 0,25  0,5  0,25  0,25  0,25 |
| **2**  (1,0đ) | **Nêu một số giải pháp được sử dụng để chống thoái hoá đất**  - Bảo vệ rừng và trồng rừng:  + Bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển;  + Trồng cây phủ xanh đất trống, đồi núi trọc để hạn chế quá trình xói mòn đất.  - Củng cố và hoàn thiện hệ thống đê biển, hệ thống công trình thủy lợi để duy trì nước ngọt thường xuyên, hạn chế tối đa tình trạng khô hạn, mặn hoá, phèn hoá.  - Bổ sung các chất hữu cơ cho đất, nhằm: cung cấp chất dinh dưỡng, bổ sung các vi sinh vật cho đất và làm tăng độ phì nhiêu của đất. | 0,5  0,25  0,25 |
| **2**  (0,5đ) | **Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh họcở Việt Nam về sự suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật.**  - Tính đa dạng sinh học ở Việt Nam về sự suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vậtngày càng bị suy giảm nghiêm trọng nên việc bảo tồn đa dạng sinh học trở thành vấn đề cấp thiết hiện nay ở nước ta:  - Suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật: số lượng cá thể, các loài thực vật, động vật hoang dã suy giảm nghiêm trọng. Một số loài thực vật, động vật có nguy cơ tuyệt chủng, ví dụ như: nhiều loài cây gỗ quý (đinh, lim, sến, táu,…); nhiều loài động vật hoang dã quý hiếm (voi, hổ, bò tót, tê giác,…) | 0,25  0,25 |